

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC HUẾ
KHOA KIẾN TRÚC
Ths. Kts. **Trần Đình Hiếu**

NGUYÊN LÝ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC NHÀ Ở

Huế, 10/2007

LỜI NÓI ĐẦU

Có thể nói kiến trúc nhà ở có ý nghĩa rất lớn trong quốc kế dân sinh, nó luôn là tâm điểm của những vấn đề xã hội, bất luận ở không gian hay thời gian nào.

Nhà ở là loại hình kiến trúc xuất hiện sớm nhất. Đó là những không gian kiến trúc phục vụ cho đời sống sinh hoạt gia đình và con người. Trước tiên, nhà ở đơn thuần chỉ là một nơi trú thân đơn giản nhằm bảo vệ con người chống lại những bất lợi của điều kiện thiên nhiên hoang dã như nắng, mưa, tuyết, gió, lũ, bão, thú rừng...đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người và gia đình của họ những điều kiện để nghỉ ngơi tái phục sức lao động, sinh con đẻ cái để bảo vệ nòi giống, sau cùng còn có thể làm kinh tế để sinh tồn và phát triển.

Trong xã hội hiện đại, nhà ở còn là những trung tâm tiêu thụ, nơi hưởng những thành tựu của khoa học kỹ thuật do xã hội cung cấp với đầy đủ những tiện nghi của văn minh đô thị. Nhà ở từ một đơn vị “kinh tế - hưởng thụ” vẫn còn đang tiến hoá dần để đến xã hội tương lai trở thành một đơn vị “tổ ấm - sáng tạo” của con người trong xã hội công nghệ thông tin, sinh học hiện đại. Nhà ở - tổ ấm gia đình ngày nay, thực sự là một phúc lợi lớn của con người do xã hội văn minh đem lại. Tại nhà ở, con người cần có những phòng ốc, những không gian để thoả mãn mọi nhu cầu ngày càng cao của con người về thể chất, tinh thần và trí tuệ; tiến tới nhà ở sẽ có những thư viện gia đình, xưởng sáng tác hay nghiên cứu và những tiện nghi phục vụ chất lượng sống cao cấp.

Nhà ở là một nhu cầu hạnh phúc đời sống chính đáng, quan trọng của tất cả mọi người trên hành tinh này. Một xã hội tiến bộ là một xã hội phải biết chăm lo và tạo điều kiện để con người và gia đình mưu cầu được một chỗ ở ổn định để thoả mãn nguyện vọng chính đáng “an cư lạc nghiệp” này. Kiến trúc nhà ở từ lâu đã là mối quan tâm lớn của kiến trúc sư nhiều thế hệ. Những kiến trúc sư bậc thầy của thế giới không ai là không quan tâm và có những kiến nghị đóng góp cho sự phát triển của kiến trúc nhà ở. Mối nhìn vào kiến trúc nhà ở tưởng chừng như đơn giản nhưng thực ra chúng lại hết sức phức tạp bởi vì nó có mối liên quan mật thiết đến sở thích, lối sống của từng con người và từng gia đình. Trong xã hội có bao nhiêu con người là có bấy nhiêu tính cách, bao nhiêu gia đình thì có ngần ấy nguyện vọng, sở thích về hình mẫu tổ ấm gia đình.

Người Việt nam và người Phương Đông đã có quan niệm “có an cư mới lập nghiệp” nên nhà ở có yếu tố ảnh hưởng quan trọng và trực tiếp đến chất lượng cuộc sống. Nhà ở góp phần quan trọng trong xây dựng cuộc sống gia đình và xã hội. Dưới một mái nhà làm cho người khoẻ mạnh, bình yên, làm việc, lao động, học tập hăng say và có kết quả, kinh tế gia đình phát triển, giáo dục con cái thành đạt, giữ được truyền thống văn hoá tốt đẹp, lành mạnh, xây dựng được nếp sống văn hoá văn minh, đoàn kết hữu ái với cộng đồng.

Môn Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà ở cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà ở và giúp cho việc học đồ án thiết kế công trình nhà ở của đối tượng là sinh viên năm thứ hai. Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà ở là kiến thức tổng hợp nhằm giải quyết các vấn đề của việc lý luận và đưa ra các cơ sở cho thiết kế các thể loại công trình nhà ở.

Giáo trình “ Nguyên lý thiết kế kiến trúc nhà ở ” được soạn thảo dựa trên cơ sở các cuốn sách của các tác giả đã được xuất bản và đã áp dụng giảng dạy trong ngành kiến

trúc công trình dân dụng như PGS.TS. Nguyễn Đức Thiềm; KTS Lương Anh Dũng; Tiêu chuẩn về nhà ở của Bộ xây dựng,....Nội dung giáo trình này dựa trên cơ sở đề cương giảng dạy cho sinh viên kiến trúc của các trường đào tạo kiến trúc sư trong cả nước. các kiến thức được tổng hợp, và phát triển những nội dung để đảm bảo tính cơ bản, hiện đại và phù hợp với điều kiện ở Việt nam.

Các nội dung về tổ chức các không gian trong các loại nhà ở, các thành tựu trong việc xây dựng nhà ở hiện đại, cũng như đề cập đến các vấn đề về phong tục tập quán lối sống truyền thống của người Việt nam. Các số liệu mới đã được nghiên cứu thực tế được đưa vào cho phù hợp với điều kiện ở mới của Việt nam và đáp ứng kiến thức mới cho người học. Vì vậy giáo trình này là một tài liệu cơ bản có tính nguyên lí thiết kế công trình nhà ở, nhằm để các cán bộ giảng dạy tham khảo và là giáo trình để giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành kiến trúc công trình.

Tôi hy vọng, tài liệu này sẽ mang lại cho cán bộ và sinh viên thuộc chuyên ngành kiến trúc những kiến thức thiết thực và cung cấp phần lớn kiến thức cơ bản về lĩnh vực nhà ở. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp chân thành của các đồng nghiệp để cho giáo trình ngày càng hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Tác giả

Chương 1

Sơ lược quá trình phát triển kiến trúc nhà ở và những yếu tố ảnh hưởng đến kiến trúc nhà ở

1.1. Sơ lược quá trình phát triển của kiến trúc nhà ở

1.1.1. Kiến trúc nhà ở thời xã hội nguyên thủy

Con người thời nguyên thủy còn phải sống kiểu du cư thành từng đàn, chưa hình thành gia đình. Vào thời đó, do trình độ sản xuất rất thấp kém và lạc hậu, nơi ở của bộ lạc con người còn rất thô sơ. Họ sinh tồn và phát triển dựa trên kinh tế săn bắt và hái lượm. Họ sống lang thang nay đây mai đó, không ổn định và không định cư một cách lâu dài ở một nơi nào cả. Nhờ những ngành khoa học mới, đặc biệt là ngành khảo cổ học mà ngày nay chúng ta biết được rõ hơn những nơi ở đơn giản ban đầu của họ (khi phát hiện khai quật lên những di chỉ công trình từ xa xưa, hay nhờ các công trình nghiên cứu những bộ lạc nguyên thủy còn tồn tại sống rải rác trên khắp thế giới hiện nay).

Vào thời kỳ đồ đá cũ con người cổ xưa sống trong những hang động nguyên sơ hoặc cao hơn là những hang động có gia công chút ít, những hốc núi những hồ đá tự nhiên có xếp chèn thêm đá nhỏ, vụn, chung quanh hay có ken đất, cành lá cho kín đáo.

Tiếp đến, nhà ở của họ có hình thức kiểu lợp che chắn thô sơ, những vòm lá kín đáo ở trên cao để tạo nên chỗ ẩn náu tránh được mưa gió, tránh được ảnh hưởng trực tiếp của khí hậu tự nhiên, tránh được hiểm họa của những cơn nước lũ, mưa rừng và còn tránh được sự dòm ngó, đe dọa của thú rừng. Sau đó là đến nơi ở có mặt bằng hình tròn xây dựng bằng đá hay lá kết bằng các cành cây (hình 1).

Một thế kỷ sau khi phát hiện ra châu Mỹ, người ta còn phát hiện ra những bộ lạc sống từ thời đồ đá. Loại lều của họ có thể xây bằng vỏ cây hoặc bằng đất. Có loại nhà vòm cây bằng đất có trở cửa trên đỉnh mái để lấy ánh sáng và kết hợp để thông thoáng (hình 2)

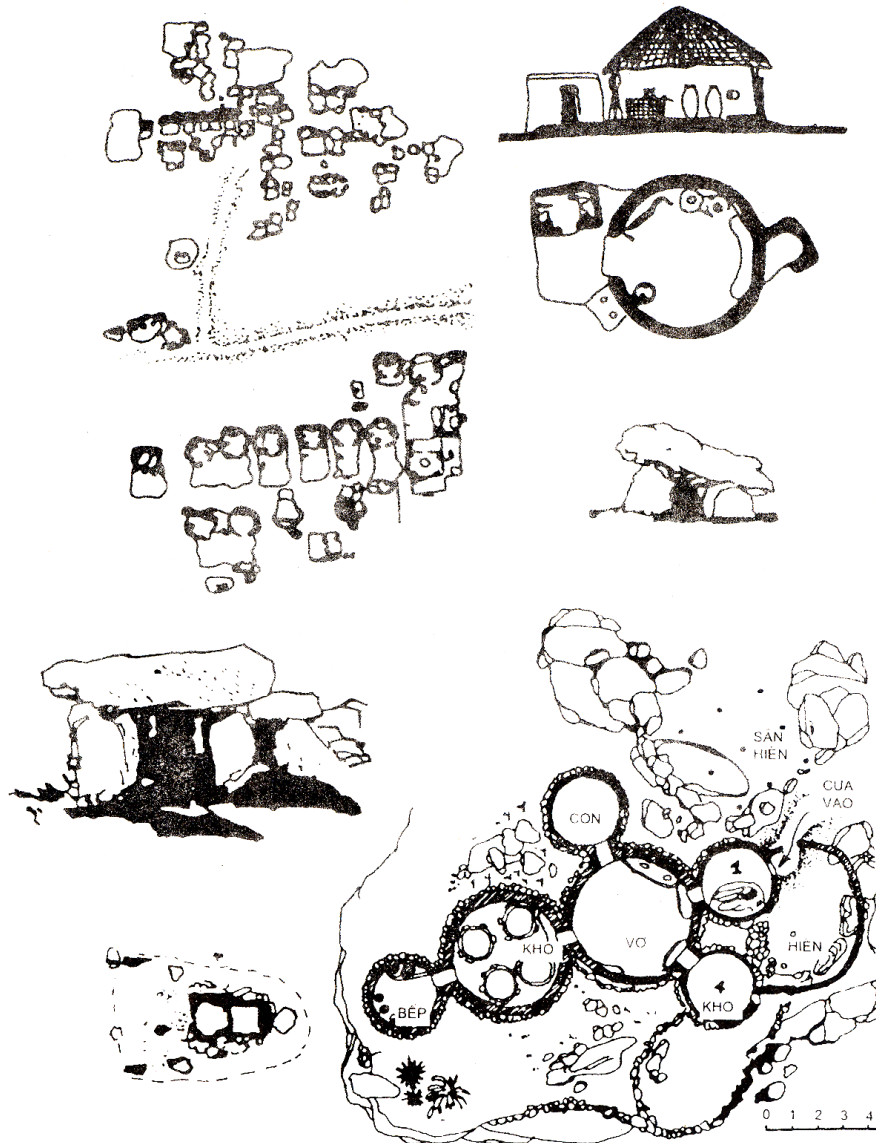
Cách dựng lều điển hình của thổ dân da đỏ (theo Oatecman) được bắt đầu từ xây dựng một khung hình chữ V ngược, buộc lại ở chỗ giao điểm, rồi dựng thêm một chiếc sào thứ ba làm thành thế chân vạc, nhiều sào phụ khác được dựng tiếp theo và dùng từng chằng các sào lại với nhau để cuối cùng mái sào được buộc chặt vào khung và ghim chặt xuống đất bằng cọc.

Lều thường thấy ở châu Mỹ là loại lều làm bằng thân cây có lợp vỏ cây hoặc phủ bằng da của Huru Tuần lộc.

Điều kiện địa lý khác nhau, lều cũng có hình thức khác nhau. Những người Etxkimā Bắc Cực trong những lều tròn xây dựng bằng băng và băng càng mới nhà càng ấm. Trong khi đó, người ở vùng sông Amua dựng những lều hình yên ngựa; còn lều của người dân du mục vùng Bắc Phi có dạng hình chữ nhật phủ lá cây hoặc da thú.

Khi cuộc sống du cư chuyển sang định cư, con người vẫn sống theo chế độ xã hội nguyên thủy nhưng đã hình thành gia đình và cả thị tộc cùng tham gia xây dựng nhà ở, làm xuất hiện một loại nhà dài cho vài gia đình. Có nhà chứa được hàng chục gia đình hay hàng trăm người. Tại New Youk, người ta tìm thấy những nhà dài từ 15 đến 18 mét, giữa nhà có hành lang rộng 1,8 đến 2,5 mét có vách ngăn bằng vỏ cây. Cứ bốn gian lại có một bếp lò và toà nhà có từ năm đến bảy bếp lò.

Làng xóm bấy giờ, ngoài chường ngại vật bao xung quanh còn có thêm kho và chuồng súc vật. Tại Ba Lan đã tìm thấy một di chỉ một thôn xóm xã hội nguyên thủy với những nhà dài từ 3-12 gian, mỗi gian có một bếp lò. Các nhà xếp song song và cách nhau một con đường có lát gỗ rộng từ 2,1-3,1m. Làng Bixcupinxki nguyên thủy này rộng tới 2,5 ha. Mỗi nhà trong làng có tường đất đắp và mái nhà dốc.



Hình 1: Mặt bằng bố trí các không gian ở thời Nguyên thủy

Các nhà khảo cổ học còn tìm ra được cả một ngôi làng nổi trên hồ Zurich ở Thụy Sĩ. Bí mật này được phát hiện vào năm 1854. Trong một vùng rộng khoảng 4000m² đã phát hiện được bốn vạn cột gỗ sồi, bạch dương hay gỗ thông, đầu cột được vót nhọn bằng rìu đá. Những vật liệu xây dựng đó còn được giữ cho đến ngày nay là do có một lớp bùn dày che chở. Người ta cũng tìm thấy rìu đá và những sản phẩm bằng gốm có hoa văn đơn giản. Điều này đã giúp con người hiện đại khôi phục lại được bức tranh sinh hoạt của con người trong thời kỳ đồ đá khi mà học đã định canh, định cư từ bỏ cuộc sống du mục. Đó

là những ngôi nhà sàn hình trong có mái hình nón được đặt trên một mặt sàn đặt nổi trên mặt nước nhờ một hệ thống cột. Lúc bấy giờ con người thích sống trên hồ hay gần bờ sông để tiện lợi sinh hoạt và chống lại được thú dữ hay bộ lạc kẻ thù.



Hình 2: Hình thức nhà ở bằng lều tranh, lá

1.1.2. Kiến trúc nhà ở thời kỳ chiếm hữu nô lệ

Loài người khi ấy đã hoàn toàn chuyển từ nền kinh tế du canh sang định cư tại những vùng đất phì nhiêu dễ dàng kiếm sống lâu dài.

Lúc này nền kinh tế của loài người đã có sự kết hợp giữa săn bắn và lao động sản xuất. Thời kỳ này con người đã chủ động can thiệp vào thiên nhiên. Họ đã tìm ra nhiều cách để cải tạo nên môi trường sống thích ứng và tốt đẹp hơn. Ngoài việc canh tác trồng

trọt, săn bắn, hái lượm, họ cũng đã biết thuần dưỡng thú hoang dã và các khu vực ở đã có thêm những chuồng trại đơn sơ. Cũng lúc này xã hội loài người đã phân hoá hình thành những gia đình và bắt đầu sự phân công xã hội rõ rệt. Bên cạnh những người lao động tự do, xã hội còn hình thành nên tầng lớp nô lệ và chủ nô. Nhà ở của họ lúc này đã có những biến đổi sâu sắc. Sự phân hoá giai cấp thấy càng rõ nét hơn khi chúng ta ngồi vào ngôi nhà ở của họ, đó là nhà ở của giai cấp thống trị (bọn chủ nô...) và của giai cấp bị thống trị (người nô lệ). Các chủ nô thường sống trong những ngôi nhà lớn hay trang trại có bố phòng kỹ lưỡng xây dựng kiên cố, còn những người lao động tự do và nô lệ phải sống trong những ngôi nhà được tổ chức đơn sơ bằng những vật liệu có sẵn trong thiên nhiên như thảo mộc, đất đá, rơm rạ. Chỗ ở của họ đôi khi còn tùy tiện, bản nhiên hôi thối. Nội dung nhà ở còn màn rõ tính chất dân chủ và bình đẳng với những không gian đơn sơ và đa năng. Trong xã hội nô lệ thì dần dần những không gian này đã được chia nhỏ thành những không gian riêng biệt như kho chứa lương thực dự phòng, nơi chăn nuôi và sinh hoạt... Điều đó cũng cho ta thấy được sự khác biệt rất rõ nét giữa nhà ở của chủ nô và nhà ở của nô lệ về nội dung cũng như hình thức tổ chức không gian. Nhà ở chủ nô là một quần thể toà ngang, dãy dọc quay quanh những sân trong với từng không gian với chức năng riêng, các chuồng trại, chỗ ở của nô lệ được tách xa và xây dựng tạm bợ.

Thời chế độ chiếm hữu nô lệ, nền văn minh nhà ở đã được bộc lộ rất rõ nét ở Ai Cập, Hy Lạp, La Mã và Ấn Độ, những cái nôi của nhân loại.

Tại Ai Cập cổ đại, nhà ở thường làm bằng đất sét, lau sậy và gạch nung chỉ thấy có trong nhà của quý tộc. Khoảng 4000 năm trước công nguyên, ở gần Cairo người ta đã phát hiện ra một điểm dân cư lớn với hai loại nhà cổ điển.

Loại nhà khung gỗ, tường gỗ, trên khung có cài tường bằng gỗ xen sậy. Nhà có phong cách nhẹ nhàng và chất lượng thẩm mỹ tương đối cao.

Loại nhà có kết cấu gạch không nung, tường móng làm bằng đá hộc, hình dáng nặng nề không ổn định.

Nhà ở bấy giờ đã phản ánh rõ nét sự đối lập giàu nghèo. Mặt bằng nhà ở quý tộc Ai Cập thời kỳ này có những đặc điểm sau: mặt giáp phố không trở cửa sổ, chỉ có cửa hẹp thông vào sân trong, Trong nhà có các phòng cho nam và nữ riêng biệt, phòng lớn có độ cao lớn, phòng nhỏ có độ cao bé hơn, phần chênh lệch về độ cao này dùng để làm cửa trời thông gió, từ sân có cầu thang lên mái được dùng làm nơi để hóng mát.

Phát triển gần như song song với Ai Cập cổ thì châu Á có đất nước Trung Hoa và Ấn Độ cũng đã có một nền văn minh nhà ở cổ đại cũng rất đáng được chú ý.

Thế giới biết đến người Ấn Độ cổ đại như những nhà quy hoạch đô thị tiên phong qua dấu vết của các thành phố cổ Mohenzo davo và Sanho daro (ở vùng Vindhya) cũng như Harrappa. Tại đây có những ngôi nhà gạch màu đỏ, mái bằng có tường ngăn xây lừng đến trần để thông gió. Trong thành phố còn có cả nhà hai tầng, tầng dưới là bếp, nhà tắm, kho, giếng, tầng trên là các phòng ngủ.

Từ thời đại đồ Đá tiến lên thời đại đồ Đồng ở Việt Nam tổ tiên xa xưa của chúng ta cũng đã rời bỏ hang động miền núi để xuống miền trung du và đồng bằng, quần tụ theo từng cụm măng ở các đỉnh gò, sườn đồi chân núi và đồi đất. Do sinh trụ giữa trời nên việc dựng nhà sao cho vững chắc ổn định trở thành nhu cầu bức thiết. Trải qua một quá trình dài thực nghiệm và cải tiến, đến giai đoạn văn hoá Đông Sơn, mô hình ngôi nhà đã hoàn chỉnh và khá phong phú mà hình ảnh cụ thể của nó còn được lưu giữ khắc trên một số trống đồng Đông Sơn mà dấu vết vật chất của nó cũng được tìm thấy ở di chỉ Đông

son (Thanh Hoá), đó là những gióng tre, những mảnh phen đan và đặc biệt là những cột nhà bằng gỗ dài đến 4,5m có lỗ mộng (để bắc sàn?) cách chân cột trung tâm 1,25m. Đó là những ngôi nhà ở trên sàn, không có tường, mái cong vồng hình thuyền và chày xuống sát sàn, kiêm luôn chức năng vách che, hai đầu mái phía trên uốn cong cuộn lại và nhô ra phía xa, trên nóc mái trang trí có một hoặc hai con chim đậu. Cạnh nhà ở còn có nhà kho cũng ở trên sàn, mái cong vồng lên hình mũi thuyền, tĩnh mà lại rất động, thanh thoát mà rất chắc chắn, thích nghi với khí hậu có nắng nóng và mưa to, hợp với khung cảnh thiên nhiên vốn nhiều ngòi lạch chằng chịt mà hàng năm vào mùa mưa nước dâng lên ngập trắng cả vùng. Để dựng lên những ngôi nhà sàn này, cư dân Đông Sơn dùng ngay vật liệu sẵn có trong rừng như tranh, tre, gỗ với cấu trúc bộ khung cột để chuyển xuống đất, mặt ngoài có một số mô típ hình chim, gà sử dụng ở độ vừa phải không hề lạm dụng, đủ để làm duyên. Ngôi nhà sàn Đông Sơn vồng nóc hình thuyền này được thấy tồn tại ở các dạng nhà hình thuyền của người Dayake và người Toraja trên quần đảo Indonesia, hoặc còn thấy được ở nhà sàn Đông Sơn để có nóc thẳng còn thấy một số dạng nhà ở khác hoặc nhà mồ của một số bộ phận thổ dân trên quần đảo Indônêxia, hoặc còn thấy được ở cả nhà người Êđê trên Tây Nguyên... chứng tỏ giữa các khối cư dân này có một mối liên hệ mật thiết mà riêng ở kiến trúc có một sự “bảo thủ” dai dẳng, để qua đó (không hề khiêng cưỡng) thấy được ở cả khung cảnh Đông Nam Á chịu sự toả sáng của văn hoá Đông Sơn.

1.1.3. Kiến trúc nhà ở giai đoạn xã hội phong kiến

Thời kỳ xã hội phong kiến sự phân hoá xã hội và giai cấp ngày càng sâu sắc. Nhà ở lúc này đã có sự khác biệt rất lớn giữa những người nông dân tự do sống bằng kinh tế nông nghiệp định canh, định cư và tầng lớp cai trị quan lại.

Nhà ở của vua chúa thống trị thường là những lâu đài tráng lệ, được xây dựng bố phòng kiên cố với những thành lũy, những hào sâu, kín cổng cao tường. Cơ ngơi của họ được xây dựng bằng những vật liệu kiên cố, đất tiền tầng cao từ hai đến ba bốn tầng với hệ thống không gian nội thất đa dạng và phong phú.

a. Tại Châu Âu

Ở Pháp, loại dinh thự và trang viên của nhà giàu thời kỳ này cũng được phát triển mạnh mẽ. Dinh thự xây bằng đá mà cả tường chu vi bảo vệ bên ngoài cũng được xây bằng đá dày để bao quanh cả khu vực sân giữa các nhà, bên trên nóc nhà có bố trí nhiều tháp vừa để trang trí vừa phục vụ phòng thủ với hình thức mặt bằng bung bít kín đáo. Những trang viên lớn thường có tường lũy và hào nước bao quanh, trên thành có vọng lâu và cửa vào có cầu treo. Bộ mặt bên ngoài của trang viên rất nặng nề nhưng ngược lại nội thất lại rất giàu tính trang trí.

Ở Đức, vật liệu xây dựng chính là gạch và đá. Trên mặt tường gạch và đá cũng thể hiện sự đơn giản mà vững chắc. Nhà tường là có mái dốc và nhiều tầng gác áp mái, có tầng dưới là cửa hiệu, tầng trên dùng để ở, có tường hồi nhà được chú ý trang trí. Ngôi nhà ở Dessau là một ngôi nhà ở điển hình của tầng lớp trung lưu cũng là một kiệt tác tiêu biểu cho kiến trúc nhà ở của Đức thời kỳ này đơn giản, thân mật và hấp dẫn biết bao.

b. Tại Việt Nam

Kiến trúc nhà ở Việt Nam xây bằng gạch từ lúc chưa biết dùng xi măng. Họ thường dùng một thứ vữa mà thời gian tồn tại đã chứng minh cho sự bền vững lâu dài. Đá rần tự nhiên không được dùng phổ biến mặc dù đất nước Việt Nam có nhiều và cũng đã xây ở một số nơi, kể cả các loại đá hoa quý như đã chứng minh trong lịch sử kiến trúc Việt Nam (đã có những công trình kiến trúc bằng đá đồ sộ, mạch nổi tinh vi như Thành và

Hồ)... Nếu đá rấn ít được dùng trong kiến trúc dân dã thì đá ong lại là một vật liệu thông dụng trong nhà ở dân gian vì dễ sử dụng và khai thác, phổ biến dùng để xây tường.

1.1.4. Nhà ở thời tư bản chủ nghĩa

Khi chủ nghĩa tư bản bắt đầu phát triển, cũng như ở giai đoạn tư bản độc quyền lũng đoạn thì trong lĩnh vực kiến trúc, nhà ở luôn là một vấn đề xã hội đáng được quan tâm hơn bao giờ.

Xã hội tư bản với cuộc cách mạng khoa học lần thứ nhất, với sự xuất hiện với nền kinh tế hàng hoá, các đô thị phong kiến đã không còn là trung tâm sản xuất chính trị, hành chính đơn thuần mà là trung tâm sản xuất hàng hoá. Xã hội xuất hiện những tầng lớp mới như nhà tư bản sản xuất, các thương nhân, nhà khoa học, các tầng lớp nông dân phá sản đã biến thành công nhân phục vụ trên các công trường, các nhà tư bản. Chính vì thế mà nhà ở cũng xuất hiện những dạng nhà mới như các biệt thự sang trọng thành phố cho các tầng lớp tư bản và thương nhân, các nhà cho thuê kiểu ký túc xá cho các tầng lớp công nhân và nông dân rời bỏ nông thôn ra thành phố, các kiểu nhà ở liên kế và chung cư cho các tầng lớp trung gian, các thị dân, các trí thức, người buôn bán nhỏ tự do. Nội dung ở tầng lớp trên đã có những biến đổi quan trọng, có khu chức năng rõ rệt, có nhiều buồng, phòng biệt lập cho từng thành viên, tạo điều kiện cho chủ nghĩa cá nhân phát triển. Thành viên được sống trong những không gian biệt lập để phát triển cá tính, xây dựng tâm hồn. Các tiện nghi mới do tiến bộ của khoa học kỹ thuật mang lại đã nhanh chóng được trang bị cho những không gian ở tạo điều kiện nâng cao chất lượng sống trong ngôi nhà ở biệt thự. Ví dụ như quạt gió có khí, hệ thống sưởi ấm nhân tạo vì khí hậu, ánh sáng điện thay cho ánh sáng nến, đun nấu củi than được thay bằng bếp điện, bếp gas... Các tiện nghi về giao tiếp, giải trí như điện thoại, radio, vô tuyến cũng nhanh chóng thâm nhập vào đời sống gia đình.



Hình 3: Nhà ở căn hộ chung cư tại Marseille (Cộng hoà Pháp)

Kiến trúc nhà ở giai đoạn này được nhìn nhận dưới góc độ cụ thể hơn của kinh tế thị trường đã trở thành một thứ hàng hoá có giá trị sử dụng và giá trị trao đổi, cần đến một số cải cách về phương pháp thiết kế cũng như phương thức sản xuất để mang lại

nhiều lợi nhuận hơn. Chính vì vậy vấn đề thích dụng và vấn đề mỹ quan và thị hiếu nhà ở đã được đặt ra.

Ở các nước phương Tây, từ sau chiến tranh thế giới thứ II đã có những tìm tòi trong lĩnh vực “nhà ở xã hội”. Những thành công này một phần do những cố gắng của một số kiến trúc sư có lương tâm nghề nghiệp, mà nhiều người xuất thân từ những trào lưu kiến trúc tiến bộ nên đã xuất hiện chủ nghĩa công năng. Nhiều kiến trúc sư bậc thầy và tài năng đã đóng góp sáng kiến và trí tuệ của mình cho lĩnh vực nhà ở chung cư, đặc biệt là nhà ở xã hội.

Đáng chú ý là toà nhà ở Marseille một tác phẩm có tầm cỡ di sản văn hoá thế kỷ của kiến trúc sư nổi tiếng Le Corbusier. Công trình này là sự kết tinh một phần những tư tưởng duy lý của chủ nghĩa công năng và tính nhân văn mà Ông coi là một xuất phát điểm cần coi trọng, đó là vai trò xã hội của kiến trúc (hình 3).

1.1.5. Nhà ở giai đoạn xã hội tư bản phát triển cao

Xã hội tư bản phát triển cao đã sản sinh ra một số tầng lớp mới đầy quyền lực và giàu sang như các nhà tư bản công nghiệp cá mập, các nhà tư bản thương nghiệp độc tài - đa quốc gia, bên cạnh một số tầng lớp người lao động bị bàn cùng hoá sống vất vưởng bên lề những đô thị lớn. Nhà ở của họ thời kỳ này có sự phân hoá và mâu thuẫn hết sức rõ rệt trong nội dung và hình thức giữa các tầng lớp trong xã hội. Nội dung nhà ở tầng lớp trên rất hiện đại phong phú, đa dạng. Tất cả những tiện nghi đô thị và đời sống văn minh hầu như được tập trung vào ngôi nhà họ. Trong căn nhà được trang bị tiện nghi cuộc sống hiện đại của họ có cả bể bơi, sân quần vợt, sân chơi giải trí ngoài trời, sân khiêu vũ... Bên trong căn nhà là trang thiết bị văn minh tân kỳ và vật dụng hưởng thụ siêu hiện đại với hệ thống truyền tin, những trò chơi điện tử, các buồng WC kết hợp thư giãn bằng kiểu tạo sóng nhân tạo. Nhà ở của tầng lớp này không phải chỉ có một nơi ở sang trọng mà còn có những ngôi nhà phụ: nhà nghỉ đông, nhà nghỉ hè... Trong khi đó nhà ở của các tầng lớp trung lưu ngoài ngôi nhà ở chính hiện đại còn có nhà nghỉ nhỏ cuối tuần ở ngoại ô. Phần lớn số dân cư phải sống trong những chung cư nhiều tầng, cao tầng ở ven đô với tiện nghi trung bình. Ngoài ra còn có một bộ phận dân chúng, những người dân nghèo đô thị phải sống trong những ngôi nhà ổ chuột tạm bợ (bidonville).

Trong thời kỳ kinh tế tư bản hậu công nghiệp phát triển cao tức là thời kỳ của văn minh tin học, của công nghệ - kỹ thuật cao, công nghệ - sinh học nhà ở sẽ còn tiến hoá và phát triển mạnh ở thế kỷ XXI. Ở thời kỳ này con người sẽ lao động ít ngày đi, quỹ thời gian rảnh rỗi tăng lên, nhu cầu sáng tạo nghiệp dư và phát triển văn hoá tinh thần và đời sống tâm linh sẽ tăng nhanh lên. Nhà ở lúc này trở thành đơn vị “tổ ấm + sáng tạo”. Ở phương tiện thông tin ngày càng phát triển tất nhiên tiện lợi cho việc giao tiếp ...nhưng nó lại có mặt tiêu cực là làm khoảng cách giữa người giàu và người nghèo ngày càng mở rộng, và đã đến ức thế giới cảnh tình báo đồng về sự tha hoá, phi nhân của không gian cư trú, ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái... làm cho việc đô thị hoá bùng nổ tràn lan khó kiểm soát. Số cư dân đô thị sẽ đông hơn số cư dân ở các vùng nông thôn truyền thống. Bởi vậy việc khắc phục các hậu quả của một thế kỷ khủng hoảng về chất lượng sống của các đô thị, nhà ở và việc chuẩn bị hành trang bước vào thế kỷ thông tin, công nghệ cao - thế kỷ XXI đang là vấn đề bức xúc của các xã hội nhân loại tâm vĩ mô cũng như toàn thể kiến trúc sư trên thế giới. Nhà ở thế kỷ mới chẵn chẵn sẽ có những cuộc cách mạng triệt để, toàn diện và đầy sáng tạo nhưng cũng đầy thách thức mới có thể bảo vệ được sự tồn tại vững bền của hành tinh của nhân loại và hạnh phúc ở tầm cao lý tưởng,